TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 181/2024/DS-PT Ngày: 30/7/2024 V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị L- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLPT-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2024, về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐPT-DS ngày 18 tháng 6năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ trụ sở chính: số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Đặng Thanh H; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh K (theo giấy ủy quyền số 593/QĐ-NHNo.KGII-TH, ngày 15/12/2022). Vắng mặt.

Địa chỉ chi nhánh: số G, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Hòa L1, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: số D, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Anh Trần Minh H1, sinh năm 1983 (theo giấy ủy quyền ngày 24/7/2023). Có mặt.

Địa chỉ: số A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1951. Vắng mặt.

Địa chỉ: số D, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Minh H1. Địa chỉ như trên. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Võ Hòa L1 - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn - ***người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N2 - Chi nhánh K trình bày:*** Chi tiết các khoản vay của anh Võ Hòa L1 như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 7709-LAV201801060, ngày 01/6/2018, số tiền vay 1.700.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả 600.000.000 đồng; dư nợ gốc 1.100.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 15/12/2022 là 245.188.493 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019, số tiền vay 2.000.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả 400.000.000 đồng; dư nợ gốc 1.600.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 15/12/2022 là 552.856.986 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019, số tiền vay 3.600.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả 413.000.000 đồng; dư nợ gốc 3.187.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 15/12/2022 là 1.008.346.845 đồng.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 7709LCL201602885 ký ngày 18/8/2016 và hợp đồng thế chấp số 7709LCL201901270 ký ngày 11/4/2019 là:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tàu hàng khô số KG-57345, năm sản xuất 2016, cấp phương tiện; VR-SI, công dụng chở hàng khô, vật liệu; vỏ thép, trọng tải 496 tấn, công suất 290CV, ký hiệu máy CUMMINS.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC530706, diện tích 126,9m^2; loại đất ở tại đô thị, thửa đất số 192, tờ bản đồ số 93, thời hạn sử dụng lâu dài, số vào sổ 359, địa chỉ: đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 25/01/2006 do bà Đỗ Thị T1 đứng tên.

Đến nay anh Võ Hòa L1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với Ngân hàng, nợ vay đã quá hạn.

Khi ký hợp đồng thế chấp lần đầu với Ngân hàng thì ông Võ Hòa L1 có thế chấp 02 tàu cá, trong quá trình vay vốn do không có khả năng trả nợ nên giữa Ngân hàng và ông L1 thỏa thuận là Ngân hàng sẽ tiến hành thủ tục bán đấu giá 02 tàu cá, sau khi bán đấu giá được 02 tàu cá (ngày 28/12/2020) thì Ngân hàng đã thu số tiền vốn gốc là 3.210.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng N3 yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Hòa L1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 01/3/2024 là 8.568.000.897 đồng (trong đó: nợ gốc 5.887.000.000 đồng, nợ lãi 2.681.000.987 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/3/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu anh Võ Hòa L1 không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

***- Bị đơn trình bày*:** Ông Võ Hòa L1 có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N3 chi nhánh K, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018, số tiền vay 1.700.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả 600.000.000 đồng; dư nợ gốc 1.100.000.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019, số tiền vay 2.000.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả 400.000.000 đồng; dư nợ gốc 1.600.000.000 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019, số tiền vay 3.600.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả 413.000.000 đồng; dư nợ gốc 3.187.000.000 đồng.

Đến nay ông Võ Hòa L1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với Ngân hàng. Đối với số tiền nợ gốc còn nợ lại là 5.887.000.000 đồng thì anh L1 thống nhất. Ông Võ Hòa L1 chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 5.887.000.000 đồng, đối với số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu thì ông L1 không có ý kiến về mức lãi suất, ông L1 không đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc nếu ông Võ Hòa L1 không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp là tàu hàng khô số KG-57345 do ông Võ Hòa L1 đứng tên và quyền sử dụng đất đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, cấp ngày 25/01/2006 do bà Đỗ Thị T1 đứng tên để thu hồi nợ thì ông L1 và bà Đỗ Thị T1 không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST, ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N4 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn anh Võ Hòa L1.

Buộc bị đơn anh Võ Hòa L1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N3 số tiền gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng số: 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019 tính đến ngày 01/3/2024 là 8.568.000.897 đồng (T2 tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu không trăm nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng)

Anh Võ Hòa L1 còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số: 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019; Hợp đồng tín dụng số

7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019 kể từ ngày 02/3/2023 cho đến khi tất toán xong nợ vay cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu anh Võ Hòa L1 không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng N4 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất ở tại đô thị, thuộc thửa số 192, tờ bản đồ số 93, diện tích đất 126,90m^2; tọa lạc tại đường N, khu phố D, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 530706 do Ủy ban nhân dân thành phố R, cấp ngày 2/01/2006 do ông Phạm Văn H2, bà Phạm Thị H3 Em đứng tên và được chỉnh lý biến động sang tên bà Đỗ Thị T1 ngày 21/01/2008. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh ăn"Văn phòng đăng ký đất đai thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 12/4/2019.

- Tàu chở hàng khô, số đăng ký KG-57345, chủ phương tiện Võ Hòa L1; cấp phương tiện VR SI; năm và nơi đóng 2016/ Đồng Tháp; số lượng, kiểu và công suất máy chính: CUMMINS/290.00 Cv. Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 53440/ĐK, do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 15/8/2016. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng"đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25/8/2016.

Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn trước khi phát mãi tài sản thi hành án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 530706 do Ủy ban nhân dân thành phố R, cấp ngày 2/01/2006 do ông Phạm Văn H2, bà Phạm Thị H3 Em đứng tên và được chỉnh lý biến động sang tên bà Đỗ Thị T1 ngày 21/01/2008; 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 53440/ĐK, do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 15/8/2016 do ông Võ Hòa L1 đứng tên.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 14/3/2024 bị đơn ông Võ Hòa L1 kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm buộc trả cho Ngân hàng số tiền lãi là quá cao, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại. Yêu cầu tính lại lãi suất và sửa bản án sơ thẩm về lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Phía bị đơn trình bày*: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án và đề nghị hướng giải quyết: Giữa ngân hàng với ông L1 có ký kết các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản. Tuy nhiên theo thỏa thuận thì ông L1 phải trả tiền lãi theo như đã ký kết trong hợp đồng, nhưng ông L1 không trả đầy đủ, nên Ngân hàng căn cứ theo mức lãi suất trong hợp đồng để khởi kiện là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm phía ông L1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh lãi suất ngân hàng yêu cầu là không đúng quy định, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST, ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đại diện Ngân hàng N3 - Chi nhánh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án như sau*: Giữa Ngân hàng N3 và anh Võ Hòa L1 đã phát sinh giao dịch tín dụng thông qua các hợp đồng tín dụng, tổng số tiền vay gốc 7.300.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018, số tiền vay 1.700.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là sửa chữa tàu chở hàng và chi phí vận chuyển hàng.

2. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019, số tiền vay 2.000.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là sửa chữa tàu cá.

3. Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019, số tiền vay 3.600.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là bổ sung chi phí đánh bắt hải sản.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng anh L1 trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 1.413.000.000 đồng và tiền lãi là 695.435.617 đồng. Phía anh L1 cũng đã có cam kết trả nợ cho Ngân hàng rất nhiều lần nhưng không thực hiện, như vậy anh L1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Võ Hòa L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng nêu trên, tổng số tiền gốc và lãi là 8.568.000.897 đồng (trong đó gốc là 5.887.000.000 đồng; lãi là 2.681.000.987 đồng).

[3] *Xét kháng cáo của ông Võ Hòa L1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau*: Đối với các hợp đồng tín dụng số: 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019; Hợp

đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019, giữa Ngân hàng N2 với anh Võ Hòa L1 được lập thành văn bản và ký kết với nhau là tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Các Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng các hợp đồng thế chấp số 7790-LCL-201602885, ngày 18/8/2016 và hợp đồng thế chấp số 7709-LCL-201901270, ngày 11/4/2019.

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng. Do sau khi vay tiền, anh L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ theo nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh L1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng cho Ngân hàng là có cơ sở, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm, phía anh L1 kháng cáo cho rằng tiền nợ lãi là quá cao nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh lãi suất do Ngân hàng yêu cầu là không đúng quy định. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm xét kháng cáo của anh L1 là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy Bản án sơ thẩm quyết định là có căn cứ. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về việc: Không chấp nhận kháng cáo của anh L1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST, ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[5] *Về án phí dân sự*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc anh Võ Hòa L1 phải nộp số tiền là 116.568.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N3 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.742.000 đồng, theo biên lai thu số 0007733 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Là 300.000đ. Buộc anh Võ Hòa L1 phải nộp do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Các điều 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hòa L1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST, ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N3 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Võ Hòa L1.

Buộc bị đơn anh Võ Hòa L1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và PhátNôngViệt N số tiền gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng số: 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019 tính đến ngày 01/3/2024 là 8.568.000.897 đồng (T2 tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu không trăm nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng)

Anh Võ Hòa L1 còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số: 7709LAV201801060 ký ngày 01/6/2018; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201901118 ký ngày 12/4/2019; Hợp đồng tín dụng số 7709LAV201902597 ký ngày 09/10/2019 kể từ ngày 02/3/2023 cho đến khi tất toán xong nợ vay cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu anh Võ Hòa L1 không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng N4 có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất ở tại đô thị, thuộc thửa số 192, tờ bản đồ số 93, diện tích đất 126,90m^2; tọa lạc tại đường N, khu phố D, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 530706 do Ủy ban nhân dân thành phố R, cấp ngày 2/01/2006 do ông Phạm Văn H2, bà Phạm Thị H3 Em đứng tên và được chỉnh lý biến động sang tên bà Đỗ Thị T1 ngày 21/01/2008. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh ăn"Văn phòng đăng ký đất đai thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 12/4/2019.

- Tàu chở hàng khô, số đăng ký KG-57345, chủ phương tiện Võ Hòa L1; cấp phương tiện VR SI; năm và nơi đóng 2016/ Đồng Tháp; số lượng, kiểu và công suất máy chính: CUMMINS/290.00 Cv. Theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 53440/ĐK, do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 15/8/2016. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng"đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25/8/2016.

Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn trước khi phát mãi tài sản thi hành án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 530706 do Ủy ban nhân

dân thành phố R, cấp ngày 2/01/2006 do ông Phạm Văn H2, bà Phạm Thị H3 Em đứng tên và được chỉnh lý biến động sang tên bà Đỗ Thị T1 ngày 21/01/2008; 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 53440/ĐK, do Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 15/8/2016 do ông Võ Hòa L1 đứng tên.

2. *Về án phí dân sự*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc anh Võ Hòa L1 phải nộp số tiền là 116.568.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N4 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.742.000 đồng, theo biên lai thu số 0007733 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Là 300.000đ. Buộc anh Võ Hòa L1 phải nộp. Theo đó, được khấu trừ vào tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ theo Biên lai thu số 0006311, ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND Tp. Rạch Giá;
- THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Vân